

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2023/DS-ST

Ngày: 08-9-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hụi*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bài;

Bà Lê Thị Cúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thanh Quyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 327/2023/QĐST-DS ngày ngày 25 tháng 8 năm 2023; giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Sơn Thị C**, sinh năm 1957 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Sơn Thị C**: Bà **Lục Khả T**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-10-2022 (bút lục 02) lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Sơn Thị C, cũng như tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lục Khả T trình bày:

Ngày 13-12-2015, bà Nguyễn Thị H có mở một dây hội bốn tháng khui một lần bằng 5.000.000 đồng gồm 19 người, 19 phần do bà H làm đầu thảo. Trong dây hội này bà C có tham gia chơi một phần và bà C góp hội sống đến ngày 05-4-2020 được 14 lần với số tiền hội gốc là: 36.300.000 đồng, lãi hội theo thỏa thuận là: 33.700.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi của hội là: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Đến ngày 05-4-2020 thì bà H đình hội không khui nữa. Bà C đã nhiều lần đến yêu cầu bà H trả lại tiền hội cho bà C nhưng bà H cứ hẹn lần hẹn lượt không trả cho đến nay.

Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà C số tiền hội vốn gốc đã đóng 36.300.000 đồng. Bà C không yêu cầu tính lãi hội như đơn khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải hai lần vào các ngày 07-3-2023 và 29-5-2023 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất và không thống nhất:

Do bị đơn vắng mặt nên không xác định được nội dung các bên thống nhất và không thống nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 468 và 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hội biểu phùng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị C. Buộc bà Nguyễn Thị H trả tiền hội sống mà bà Sơn Thị C đã đóng tổng cộng bằng 36.300.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không có mặt và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Sơn Thị C khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Đồng thời bị đơn bà Nguyễn Thị H cư trú tại ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần hai nhưng cả hai lần đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà C và bà H.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Sơn Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tiền hội mà bà đã đóng tổng cộng bằng 36.300.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 13-12-2015 DL hội vụ), không yêu cầu tính lãi.

Xét hợp đồng góp hội giữa bà C với bà H là có thật. Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2020 bà H làm chủ hội của rất nhiều dây hội, loại hội khác nhau trong đó có các dây hội vụ loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 13-12-2015 DL. Sau khi úp hội đáng lẽ bà H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hội sống cho các hội viên đã tham gia góp hội, nhưng bà đã không thực hiện nghĩa vụ của chủ hội đối với hội viên khi có yêu cầu, nên bà H đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hội đối với hội viên còn sống. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà C nên bà C khởi kiện bà H là có căn cứ.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 10/QĐ-YCCCTLCC và công văn số 10/CV-TA cùng ngày 11-5-2023 yêu cầu bà Nguyễn Thị H cung cấp bản tự khai thể hiện ý kiến, yêu cầu của bà đối với đơn khởi kiện của bà C và các chứng cứ để Tòa án xem xét. Đồng thời gửi kèm theo đơn khởi kiện và danh sách hội viên do bà C nộp để yêu cầu bà H đối chiếu danh sách hội viên, số tiền nguyên đơn đã đóng hội sống cho bà H để bà có thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn phải có văn bản phản hồi cho Tòa án nếu đối chiếu thấy số tiền nguyên đơn khởi kiện không đúng. Trong công văn còn nói rõ “Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được các văn bản này hoặc được

niêm yết hợp lệ tại nhà, nếu bà Nguyễn Thị H và không đến Tòa án trình bày, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc không có ý kiến phản đối bằng văn bản, coi như thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn” (bút lục 27-28). Tất cả các văn bản trên đều được tổng đạt hợp lệ cho bà H nhưng đến hôm nay bà H vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến hay có văn bản phản hồi liên quan đến dây hui mà bà Sơn Thị C khởi kiện. Đồng thời nguyên đơn bà Sơn Thị C cung cấp được danh sách hui viên của dây hui vụ mà bà C khởi kiện (bút lục 03) và xác nhận của 01 hui viên cùng tham gia chơi chung dây hui này (bút lục 05). Bên cạnh đó, qua xác minh đối với 02 hui viên khác cùng tham gia dây hui trên cũng thể hiện bà Sơn Thị C có tham gia chơi hui của bà H làm đầu thảo và vẫn chưa hót hui đến kỳ khai thứ 15 bà H úp hui (bút lục 38-41). Từ những căn cứ trên cho thấy việc bà C có chơi hui như bà trình bày là có thật, số tiền đóng hui sống đã được nêu trong công văn tổng đạt cho bà H nhưng không có phản hồi là số tiền đó không đúng. Do đó yêu cầu của bà C về việc buộc bà H trả tiền hui mà bà đã đóng tổng cộng bằng 36.300.000 đồng đồng (Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 13-12-2015 DL, hui vụ) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở nhận định trên và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị C; Buộc bà Nguyễn Thị H trả tiền hui mà bà C đã đóng tổng cộng bằng 36.300.000 đồng.

[3] Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với đơn khởi kiện, các chứng cứ do Tòa án thu thập được do đó có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Sơn Thị C không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hui biểu phượng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị C.
2. Buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà Sơn Thị C số tiền hội sống đã đóng là 36.300.000 đồng (Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.815.000 đồng án phí dân sự. Bà Sơn Thị C không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Quyền

